TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Số: 3810 /ĐHBK–CTSV
V/v Danh sách SV K2020, SV Kiến trúc K2019, SV PFIEV K2019 không SHCD cuối khóa năm học 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Ban Chủ nhiệm Khoa, Trung tâm, VP. Đào tạo Quốc tế

Sau thời gian tổ chức sinh hoạt công dân (SHCD) cuối khóa năm học 2023 – 2024 cho sinh viên (SV) K2020, SV Kiến trúc K2019, SV PFIEV K2019 và SV các khóa trước chưa sinh hoạt vào ngày 16 – 17/9, 07 – 08/10 và 14/10/2023 và thời gian cho SV phản hồi điểm danh sót đến hết ngày 25/12/2023, ***Phòng Công tác sinh viên thống kê số lượng SV không tham gia SHCD cuối khóa là 89 SV***. Cụ thể như sau:

STT	KHOA/ TRUNG TÂM	THÀNH PHẦN SV	
		KHÓA 2019	KHÓA 2020
1	TT. Đào tạo Bảo dưỡng Công nghiệp		07
2	Khoa Cơ khí		06
3	Khoa Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí		04
4	Khoa Điện – Điện tử		07
5	Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính		06
6	Khoa Kỹ thuật Hóa học		02
7	Khoa Quản lý Công nghiệp		01
8	Khoa Kỹ thuật Xây dựng	03	17
9	Khoa Môi trường và Tài nguyên		02
10	Khoa Kỹ thuật Giao thông		01
11	Khoa Khoa học Ứng dụng		03
12	Khoa Công nghệ Vật liệu		03
13	Chương trình PFIEV	01	
14	VP. Đào tạo Quốc tế		26
Tổng		**89**	

Theo quy định, **SV không tham gia SHCD cuối khóa, lớp tư vấn và hướng nghiệp cho sinh viên cuối khóa sẽ bị áp dụng hình thức kỷ luật: trừ 25 điểm ở mục 2: ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định của nhà trường** *(Quyết định số 1381/QĐ-ĐHBK-CTCT-SV ngày 10/6/2016 về việc Quy định sinh viên tham gia tuần SHCD).*

Phòng CTCT – SV sẽ chuyển danh sách SV không SHCD cuối khóa năm học 2023 – 2024 cho Ban Chủ nhiệm Khoa, Trung tâm, VP. Đào tạo Quốc tế để xử lý theo quy định.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu P. CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG CTSV

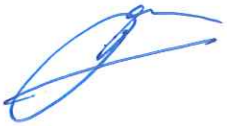

TRẦN VIỆT TOÀN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SV K2020, SV KIẾN TRÚC K2019, SV PFIEV K2019 KHÔNG SHCD CUỐI KHÓA NĂM HỌC 2023 - 2024

(Theo công văn số: 380 /ĐHBK-CTSV ngày 25/12/2023 về việc Danh sách SV K2020, SV Kiến trúc K2019, SV PFIEV K2019 không SHCD cuối khóa năm học 2023 – 2024)

TT	MSSV	Họ và tên lót	Tên	Tên lớp	Mã DV	Vắng chuyên đề
1	2012843	Trần Đông	Duy	BD20BDG3	BD	CĐ 1,2,3
2	2014458	Nguyễn Thanh	Tân	BD20BDG4	BD	CĐ 1,2,3
3	2013002	Nguyễn Tấn Khang	Đức	BD20BDG6	BD	CĐ 1
4	2014930	Nguyễn Quang	Tuân	BD20BDG1	BD	CĐ 1,2,3
5	2013148	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hiếu	BD20BDG3	BD	CĐ 2,3
6	2013523	Danh Đăng	Khôi	BD20BDG1	BD	CĐ 3
7	2014502	Nguyễn Trương Trung	Thành	BD20BDG4	BD	CĐ 3
8	1952812	Lê Đức	Lịch	CK20CDT1	CK	CĐ 1,3
9	2012333	Huỳnh Công	Tuấn	CK20CK03	CK	CĐ 2,3
10	2011754	Vũ Minh	Nhật	CK20LOG1	CK	CĐ 3
11	2011212	Võ Sỹ	Hiệp	CK20NH1	CK	CĐ 3
12	2014186	Trần Vũ Hoàng	Phúc	CK20NH1	CK	CĐ 3
13	2012909	Bùi Tấn	Đạt	CK20NH2	CK	CĐ 3
14	2011418	Lê Đỗ Danh	Khoa	DC20DK1	DC	CĐ 1,2,3
15	2014780	Trần Đặng Hữu	Toàn	DC20DK1	DC	CĐ 1
16	2012919	Lê Quốc	Đạt	DC20DK1	DC	CĐ 1
17	2014286	Vũ Hoàng	Quân	DC20DC1	DC	CĐ 2
18	2014401	Bùi Hữu	Tài	DD20KTD1	DD	CĐ 1,2,3
19	2011571	Lê Đức	Lộc	DD20DV3	DD	CĐ 2
20	2012810	Đào Minh	Duy	DD20DV2	DD	CĐ 2,3
21	2010735	Nguyễn Lâm	Trí	DD20KTD1	DD	CĐ 3
22	2011854	Nguyễn Phan Hữu	Phúc	DD20KTD3	DD	CĐ 3
23	2012295	Võ Quốc	Trình	DD20DV1	DD	CĐ 3
24	2014229	Quảng Đại	Pin	DD20KTD3	DD	CĐ 3
25	2010170	Trần Chí	Công	MT20KH02	MT	CĐ 1,2,3
26	2012751	Nguyễn Tấn	Công	MT20KT06	MT	CĐ 1
27	2014949	Nguyễn Đức	Tuấn	MT20KT06	MT	CĐ 1,2,3
28	2013777	Nguyễn Thanh	Minh	MT20KH08	MT	CĐ 2,3
29	2010524	Lê Minh	Phúc	MT20KT01	MT	CĐ 3
30	2011047	Lê Trần Quốc	Đại	MT20KT02	MT	CĐ 3

TT	MSSV	Họ và tên lót	Tên	Tên lớp	Mã DV	Vắng chuyên đề
31	2011355	Dương Phúc	Khang	HC20SH	HC	CĐ 1,2,3
32	2010703	Lưu Phước	Tính	HC20SH	HC	CĐ 3
33	2012423	Trần Quốc	Việt	QL20KD	QL	CĐ 1,2,3
34	1914741	Nguyễn Hoài Nam	Phương	XD19KT	XD	CĐ 1
35	1913051	Nguyễn Phan Tiến	Đạt	XD19KT	XD	CĐ 1,2,3
36	1914414	Vũ Lê	Nguyễn	XD19KT	XD	CĐ 2
37	2013146	Nguyễn Công	Hiếu	XD20CB1	XD	CĐ 1,3
38	2014081	Nguyễn Hồng	Phát	XD20CD1	XD	CĐ 1
39	2015078	Trương Thế	Vinh	XD20CD1	XD	CĐ 2,3
40	2014633	Trần Nguyễn Đức	Thống	XD20CD1	XD	CĐ 2
41	2013031	Phan Văn	Giang	XD20CTN	XD	CĐ 1,2,3
42	2013871	Nguyễn Hữu	Nghĩa	XD20CTN	XD	CĐ 1
43	2013658	Nguyễn Ngọc	Long	XD20CTN	XD	CĐ 2,3
44	2013675	Trương Lê Đình	Long	XD20DD2	XD	CĐ 3
45	2015105	Huỳnh Quốc	Vương	XD20TD	XD	CĐ 1
46	2014736	Trương Minh	Tiến	XD20TD	XD	CĐ 1,2,3
47	2012857	Ngô Hoàng	Duyệt	XD20TD	XD	CĐ 1
48	2011362	Lương Minh	Khang	XD20TD	XD	CĐ 2
49	1912011	Lê Quang Nhật	Tân	XD20TD	XD	CĐ 3
50	2013226	Nguyễn Duy	Hoàng	XD20VL	XD	CĐ 1
51	2011770	Tưởng Minh	Nhuận	XD20VL	XD	CĐ 3
52	2013493	Huỳnh Kim	Khoa	XD20VL	XD	CĐ 3
53	2014187	Trần Vũ Hữu	Phúc	XD20VL	XD	CĐ 3
54	2015089	Nguyễn Hoàng	Vũ	MO2001	MO	CĐ 1,2,3
55	2013108	Huỳnh Bảo	Hân	MO20QLM	MO	CĐ 1
56	2011615	Lê Trương Quốc	Minh	GT20THK1	GT	CĐ 2
57	2011264	Lê Quốc	Huy	KU20VLY1	KU	CĐ 1,2,3
58	2014941	Mè Minh	Tuấn	KU20VLY2	KU	CĐ 1
59	2014106	Lê Viết	Phi	KU20CKT2	KU	CĐ 1
60	2014834	Đặng Hiếu	Triệu	VL2001	VL	CĐ 1
61	2013267	Nguyễn Duy	Huấn	VL2002	VL	CĐ 2,3
62	2014940	Mai Ngọc	Tuấn	VL2008	VL	CĐ 1
63	1811795	Phan Anh	Dũng	VP19VT	VP	CĐ 1,2,3
64	1952994	Ngô Văn	Thắng	CC20CK11	CC	CĐ 2,3
65	1952008	Châu Vĩnh	An	CC20CK11	CC	CĐ 3
66	2053050	Phạm Nguyễn Trường	Huy	CC20CK12	CC	CĐ 3
67	2053613	Từ Ngọc	Ý	CC20COD1	CC	CĐ 1
68	2052645	Từ Võ Hùng	Phát	CC20COD1	CC	CĐ 2
69	1852647	Nguyễn Ngọc Kiều	Oanh	CC20HC11	CC	CĐ 1,2,3
70	2053176	Cao Vũ	Lâm	CC20HC11	CC	CĐ 1
71	2053588	Lý Quang	Vinh	CC20HC12	CC	CĐ 1,3
72	2053358	Đinh Tấn	Quang	CC20HC12	CC	CĐ 1

TT	MSSV	Họ và tên lót	Tên	Tên lớp	Mã DV	Vắng chuyên đề
73	2052336	Nguyễn Tuấn	Anh	CC20HKG1	CC	CĐ 2
74	1952941	Hồ Mạnh	Quân	CC20KHM1	CC	CĐ 3
75	2052899	Mai Nguyễn Mạnh	Cường	CC20KHM1	CC	CĐ 3
76	2053405	Trần Thanh	Sơn	CC20KHM2	CC	CĐ 3
77	2053524	Phùng Bá	Triều	CC20KTM1	CC	CĐ 1
78	1852835	Lê Thanh	Tuấn	CC20KTM1	CC	CĐ 3
79	2053589	Nguyễn Đại	Vinh	CC20KTM2	CC	CĐ 2
80	1952782	Hoàng Đăng	Khoa	CC20QKD1	CC	CĐ 1,2,3
81	1952485	Nguyễn Đoàn Hoài	Thương	CC20QLM1	CC	CĐ 1,2,3
82	2052973	Trương Thế	Hào	CC20QLM1	CC	CĐ 1,2,3
83	2053080	Trần Đăng	Hưng	CC20QLM2	CC	CĐ 3
84	2051168	Cao Vũ Thiên	Phú	TT20DDT1	TT	CĐ 1,2
85	2051201	Lê Đình	Thuận	TT20DDT1	TT	CĐ 1,3
86	2051180	Nguyễn Minh	Quân	TT20DDT1	TT	CĐ 1
87	1951205	Lê Nhật	Thiện	TT20DDT1	TT	CĐ 2
88	2052376	Lê Xuân Ngọc	Anh	TT20DDT1	TT	CĐ 2
89	2051091	Hoàng Phú	Cường	TT20DDT2	TT	CĐ 3